

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DS -ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Dương Văn Thoi.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXX- ST, ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, Số 9, đường Đ, P 12, Q 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H- Chức vụ: Trưởng nhóm tổ trung – Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018).

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Diệp Thị N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Thân Văn T, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/4/2017 chị Diệp Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 20170731 - 0000527 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 42.200.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Lãi suất theo thỏa thuận 3,92% / 1 tháng. Thời hạn trả nợ 24 tháng. Tổng số tiền chị N phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV bao gồm cả gốc và lãi là 67.924.994 đồng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng chị N phải trả cho Công ty tài chính số tiền 2.744.200đồng, tháng cuối cùng trả 4.808.394 đồng. Kỳ thanh toán vào ngày 16 hàng tháng bắt đầu từ ngày 16/9/2017.

Thực hiện hợp đồng chị N đã nhận đủ số tiền vay, khi đến hạn trả chị N đã trả cho Công ty tài chính được 10 lần với số tiền là 24.809.600đồng. Trong đó số tiền gốc đã trả được 10.350.324 đồng; số tiền lãi trả được 14.459.276 đồng. Kể từ ngày 16/6/2018 chị N không trả cho Công ty được đồng nào nữa. Nay Công ty yêu cầu chị N phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 16/8/2019 là 43.115.394 đồng. Cụ thể nợ gốc 31.849.676 đồng, lãi suất 11.265.718 đồng.

Đối với khoản lãi phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng Công ty tài chính không có yêu cầu gì thêm.

Chị Diệp Thị Nhung trình bày: Ngày 24/4/2017 chị N có ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 3.92%/ 1 tháng. Theo hợp đồng thời hạn vay là 24 tháng, cả gốc và lãi phải trả là 67.924.994 đồng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng chị N phải trả cho Công ty tài chính số tiền 2.744.200 đồng, tháng cuối cùng trả 4.808.394 đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng bắt đầu từ ngày 16/9/2017.

Quá trình thanh toán chị N đã trả cho Công ty 10 tháng với tổng số tiền 24.809.600 đồng số tiền gốc đã trả được 10.350.324 đồng; số tiền lãi trả được 14.459.276 đồng. Đến tháng 6/2018 do chị N mang bầu phải nghỉ làm nên không có thu nhập để trả tiếp nữa.

Nay Công ty tài chính yêu cầu chị N trả khoản tiền nợ gốc 31.849.676 đồng chị N nhất trí và đề nghị Công ty tài chính miễn lãi suất và xin được trả dần do điều kiện kinh tế khó khăn. Khi vay tiền Công ty tài chính anh Thân Văn T (Tâm) chồng chị N có biết. Nay chị N xác định chị N có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính.

Anh Thân Văn T trình bày: Anh T có biết vợ anh nợ Công ty tài chính một khoản nợ từ năm 2018 do điều kiện kinh tế khó khăn và vợ anh đang nuôi con nhỏ không đi làm và không có thu nhập nên không có khả năng trả nợ cho Công ty tài chính, do nợ lâu và không thể trả nợ cho Công ty tài chính thời gian vừa rồi. Nay anh T xin được miễn trả tiền lãi do chị N đang nuôi con nhỏ không đi làm được nên số nợ gốc còn nợ Công ty tài chính cho chị N sau này đi làm sẽ trả sau.

Tại phiên tòa chị D, anh T và chị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng

mặt

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Buộc chị Diệp Thị N và anh Thân Văn T phải có nghĩa vụ trả Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ gốc nợ gốc 31.849.676 đồng, lãi suất 11.265.718 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 43.115.394 đồng.

Án phí: Chị Diệp Thị N và anh Thân Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Diệp Thị N là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện V. Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Diệp Thị N là bị đơn và anh Thân Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng chị D, chị N và anh T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 24/4/2017 chị Diệp Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 20170731 - 0000527 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 42.200.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng lãi suất theo thỏa thuận 3,92%/ 1 tháng. Sau khi vay chị N đã trả được số tiền nợ gốc là 10.350.324 đồng; số tiền lãi trả được 14.459.276 đồng. Hiện nay chị N còn nợ Công ty tài chính số tiền gốc là 31.849.676 đồng, lãi suất là 11.265.718 đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị N và anh T không đến làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Căn cứ lời khai của chị N và bản tự khai của anh T hai anh chị đều thừa nhận còn nợ Công ty tài chính số tiền theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính là chính xác và đề nghị Công ty tài chính cho trả dần và được miễn lãi suất. Công ty tài chính không chấp nhận yêu cầu của chị N và anh T, vì vậy cần buộc chị N và anh T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính số nợ gốc 31.849.676 đồng, lãi suất 11.265.718 đồng. Tổng cộng 43.115.394 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Chị Diệp Thị N và anh Thân Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Buộc chị Diệp Thị N và anh Thân Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 31.849.676 đồng, lãi suất 11.265.718 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 43.115.394 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm mười lăm ngàn ba trăm chín mươi tư đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc chị Diệp Thị N và anh Thân Văn T phải chịu án phí 2.155.769 đồng (*Hai triệu một trăm lăm ngàn bảy trăm sáu chín đồng*). án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH MTV Ngân hàng V 1.070.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA2012/05519 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự; lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hạp